

Số: **06/2022/QĐST-DS**

Nam Đàn, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 14, Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 15/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm X, xã NN, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm Y, xã NN, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Bùi Thị Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ phòong cho bà Trần Thị V với tổng số tiền là 282.600.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), không tính lãi suất.

- Về án phí: Bà Trần Thị V và bà Bùi Thị Y mỗi người chịu một nửa án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bà Trần Thị V và bà Bùi Thị Y là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nên miễn

nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp cho bà Trần Thị V và bà Bùi Thị Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại